

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HS-ST
Ngày 16 - 01 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Doãn Đức

Bà Thiều Thị Phi Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Linh-Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Như Nền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 599/2017/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 606/2017/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Minh T; sinh ngày 02 tháng 01 năm 1990 tại Đ; Tên gọi khác: không có; Nơi cư trú: số nhà 1348/1, hẻm 1, tổ 5, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Chỗ ở hiện nay: số nhà 1348/1, hẻm 1, tổ 5, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; *nghề nghiệp:* lái xe; *trình độ văn hóa (học vấn):* 10/12; *dân tộc:* kinh; *giới tính:* nam; *tôn giáo:* phật; *Quốc tịch:* Việt Nam; con ông Trần Minh T1, sinh năm 1964 đã chết và bà Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1966; có vợ Lê Thị Ngọc H, sinh năm 1993, có 01 con; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai. Tiền án: không có, tiền sự: không có; (có mặt)

Người bị hại: ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1948.

Địa chỉ: ấp H, Thôn H1, xã H2, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện hợp pháp: Bà Mai Thị H, sinh năm 1950. Địa chỉ ấp H, Thôn H1, xã H2, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1979. Địa chỉ: tổ 3 KP4, phường T, Tp.B, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 20 giờ ngày 25/8/2016, Trần Minh T có giấy phép lái xe ô tô hạng C, điều khiển xe ô tô tải thùng biển số 60S-9340 (do Minh T làm chủ sở hữu) lưu thông trên đường Phạm Văn K theo hướng Sân vận động Đồng Nai đi hướng đường Đồng K thuộc phường T, thành phố B. Khi đến đoạn đường trước quán Dê Núi Năm M thuộc khu phố 3, phường T, thành phố B, khu vực đông dân cư, mật độ phương tiện tham gia giao thông vắng, trời tối, không có đèn đường chiếu sáng, có mưa nhỏ, mặt đường trải nhựa bằng phẳng rộng 10m20, có vạch sơn đứt quãng phân chia mặt đường thành hai chiều xe chạy, mỗi chiều đường rộng 05m10, không có vạch sơn phân chia làn đường. Minh T điều khiển xe ô tô biển số 60S-9340 lưu thông trên phần đường bên phải (theo hướng xe Minh T lưu thông) nhìn thấy phía trước trên phần đường bên trái cách đầu xe 60S-9340 do Minh T điều khiển khoảng 10m có ông Nguyễn Văn T2 đang đi bộ qua đường từ lề trái sang lề phải (theo hướng xe Minh T lưu thông). Lúc này, Minh T điều khiển xe không giảm tốc độ và quan sát phía trước, khi ông Văn T2 đi bộ qua đường còn cách lề phải khoảng 01m20 (theo hướng xe Minh T lưu thông) và cách đầu xe ô tô biển số 60S-9340 khoảng 03-04m, Minh T xử lý đạp phanh để tránh. Do điều khiển xe chạy trong điều kiện trời mưa đường trơn trượt, không chú ý quan sát phía trước nên phần đầu phía trước bên phải xe ô tô tải biển số 60S-9340 do Minh T điều khiển đụng vào hông phải ông Văn T2 làm ông Văn T2 ngã trên đường, xe ô tô biển số 60S-9340 tiếp tục kéo lê ông Văn T2 ngã trượt trên đường tạo vết phanh bánh xe dài 6 mét, ông Văn T2 bị bánh trước bên phải và bánh sau bên phải cán qua người. Hậu quả, ông Văn T2 bị thương nặng, sau đó chết tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Nai.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã nhận tội theo như nội dung cáo trạng mô tả. Đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận tiền bồi thường và làm đơn bãi nại không có khiếu nại.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Trần Minh T1 đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", quy định tại Điều 202 khoản 1 Bộ luật hình sự.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường tai nạn giao thông ngày 25/8/2016 của Công an thành phố B đã xác định được vị trí, kích thước, chiều hướng dấu vết phương tiện được đo vào mép đường nhựa bên phải theo hướng Sân vận động bóng đá Đồng Nai đi đường Đồng Khởi như sau:

-(Kí hiệu 1) Là xe ô tô biển số 60S-9340 dừng trên mặt đường nhựa, đầu quay về hướng đường Đồng Khởi, đuôi quay về hướng sân vận động Đồng Nai. Trục bánh trước bên phải cách mép đường là 01m20, trục bánh sau bên phải cách mép đường là 1m45.

-(Kí hiệu 2) là vết máu của nạn nhân in loang trên mặt đường, bị nước mưa chảy lem về hướng đường Đồng Khởi. Đo vết máu vào mép đường là 01m20 và về hướng đường Đồng Khởi đến vị trí trục bánh sau bên phải xe ô tô 60S-9340 là 1m50.

-(kí hiệu 3) là cuốn sổ dò vé số rơi trên đường bị cán dập, từ vị trí cuốn sổ vé số đo vào mép đường là 03m50 và về hướng đường Đồng Khởi đến vết máu là 06m90.

- (kí hiệu 4) là vết phanh bánh bên trái xe ô tô 60S-9340 và (kí hiệu 5) là vết phanh bánh bên phải của xe ô tô 60S-9340 in trên mặt đường. Đầu vết phanh bánh bên trái xe ô tô cách mép đường là 03m25 và về hướng đường Đồng Khởi đến vị trí bánh trước bên trái xe ô tô 60S-9340 là 5m55; đầu vết phanh bánh bên phải xe ô tô 60S-9340 cách mép đường 01m70 và về hướng đường Đồng Khởi đến vị trí trục bánh trước bên phải xe ô tô 60S-9340 là 6m.

-Từ vị trí cuốn sổ dò vé số về hướng đường Đồng Khởi đến trụ điện không số trước quán dê núi Năm Mạnh bên lề trái đường làm mốc là 7m45. (Bút lục số: 01, 08).

* Tại biên bản khám nghiệm phương tiện xe ô tô tải 60S-9340 ngày 25/8/2016 như sau:

- Kính chắn gió phía trước đầu xe có vết rạn nứt.

- Mặt nạ kim loại phía trước đầu xe bên phải lõm nhẹ từ trước về sau, chiều dài 0m25x0m40. Đo từ mặt đất lên đỉnh vết lõm là 1m27.

- Phanh tay, phanh chân có hiệu lực; hệ thống lái, côn, ga, số có hiệu lực.

(Bút lục số 28 đến 29)

*Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 220/GĐPY/2016 ngày 01/9/2016 của Trung tâm pháp y Đồng Nai, đã kết luận nguyên nhân tử vong của nạn nhân Nguyễn Văn T2 như sau:

- Đa vị trí tổn thương: Đầu, mặt, vai, cánh chậu và tay chân.

- Đa hình thái tổn thương: xây xát, dập rách, lóc da, vỡ hộp sọ phức tạp, dập não, chảy máu não.

Nguyên nhân chết:

-Chấn thương sọ não gây vỡ hộp sọ phức tạp; chảy máu màng mềm hai bán cầu đại não, tiểu não; dập não trán hai bên; chảy máu trong não thất; dập xuất huyết trong nhu mô đại não.

Trong quá trình điều tra đại diện hợp pháp người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại kết luận giám định.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến về kết luận giám định.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Tại cơ quan điều tra Trần Minh T đã khắc phục bồi thường số tiền 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) chi phí mai táng cho gia đình bị hại Nguyễn Văn T2 (Bút lục số 78).

Tại Bản cáo trạng số 589/CT/VKS-HS ngày 27/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Trần Minh T, về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", quy định tại Điều 202 khoản 1 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 14 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự, các bên đã thỏa thuận bồi thường xong nên không đề cập.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có điều kiện lo cho mẹ và vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong hồ sơ vụ án: Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và đại diện bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, tại phiên tòa bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo đã khai nhận khoảng 20 giờ ngày 25/8/2016, tại đoạn đường Phạm Văn Khoai thuộc khu phố 3, phường T, thành phố B, bị cáo có giấy phép lái xe ô tô hạng C, điều khiển xe ô tô tải 60S-9340 lưu thông theo hướng Sân vận động Đồng Nai đi hướng đường Đồng Khởi. Do bị cáo điều khiển xe chạy trong điều kiện trời mưa nhẹ đường trơn trượt, thiếu chú ý quan sát, khi phát hiện ông Nguyễn Văn T2 đi bộ qua đường không kịp xử lý nên phần đầu phía trước bên phải xe ô tô tải biển số 60S-9340 đụng vào hông phải ông Văn T2, làm ông Văn T2 ngã trên đường bị bánh trước và bánh sau bên phải cán qua người. Hậu quả, ông Văn T2 bị thương nặng, sau đó chết tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Nai.

Như vậy, hành vi của bị cáo Trần Minh T đã vi phạm Điều 8 khoản 23, Điều 12 khoản 1 khoản 2 Luật Giao thông đường bộ:

Điều 8 khoản 23 Luật giao thông đường bộ quy định: “Các hành vi bị nghiêm cấm:
...

23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.”

Điều 12 khoản 1, 2 Luật Giao thông đường bộ quy định:

“1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo “Cự ly tối thiểu giữa hai xe” phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo.

2. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ xe và việc đặt biển báo tốc độ; tổ chức thực hiện đặt biển báo tốc độ trên các tuyến quốc lộ.”

Tại Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải quy định: “Các trường hợp phải giảm tốc độ.

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp sau:

5. Khu vực đông dân cư...

6. Khi có người đi bộ,...qua đường.

11. Trời mưa; mặt đường trơn trượt...”.

Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa với lời khai người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác do Cơ quan điều tra thu thập được, hành vi của bị cáo gây hậu quả nghiêm trọng làm chết 01 (một) người, như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Trần Minh T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự.

Điều 202 khoản 1 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.”

[3] Về tình tiết tăng nặng: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả và được đại diện bị hại làm đơn bãi nại; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; mặc dù tại phiên tòa bị cáo khai báo quanh co nhưng qua phần xét hỏi bị cáo đã thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử vẫn áp dụng tình tiết giảm nhẹ điểm p đối với bị cáo, những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ hình phạt khi lượng hình.

[4] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã giao trả 01 (một) xe ô tô tải biển số 60S-9340 (kèm theo giấy đăng ký xe ô tô 60S-9340, 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 60S-9340) cho bị cáo Trần Minh T, tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận đúng và không có ý kiến gì.

[5] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: các bên đã thỏa thuận bồi thường xong nên không đề cập.

[6] Về hình phạt bổ sung: theo khoản 5 Điều 202 Bộ luật Hình sự bị cáo còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định. Tuy nhiên, căn cứ vào tài liệu chứng cứ và lời khai tại phiên tòa của bị cáo cho thấy bị cáo lao động tự do mua xe ô tô để tự chạy thuê kiếm sống sau khi sự việc xảy ra bị cáo xin đi làm việc công ty không còn chạy xe nữa. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí tòa án bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Trần Minh T, phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Trần Minh T **01 (Một) năm** tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí tòa án bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đại diện hợp pháp người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết theo quy định pháp luật .

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại (02);
- VKSND Tp.B (01);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (01);
- Công an Tp.B (01);
- Cơ quan Thi hành án (01);
- Tòa án tỉnh Đồng Nai (01);
- Lưu VP-HS (04).

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Hoàng Thị Thu Minh

